



TẬP ĐOÀN CN XD  
VIỆT NAM  
TỔNG CÔNG TY  
CP SÔNG HỒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ..09../BC-BKS

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2011

## **BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2011**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TỔNG CÔNG TY CP SÔNG HỒNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2005;

Căn cứ chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty cổ phần Sông Hồng;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Tổng công ty cổ phần Sông Hồng.

Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Tổng công ty trong năm 2010 như sau:

### **I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2010:**

Ban kiểm soát Tổng công ty cổ phần Sông Hồng gồm 03 thành viên được bầu tại Đại hội đồng cổ đông thành lập Tổng công ty ngày 10/5/2010. Hoạt động của Ban kiểm soát Tổng công ty trong những tháng còn lại của năm 2010 cụ thể như sau:

1. Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Tổng công ty trên cơ sở tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị Tổng công ty để làm cơ sở cho các hoạt động của Ban, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban kiểm soát Tổng công ty.

2. Thực hiện công tác giám sát thường xuyên hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty mẹ Tổng công ty, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty và tình hình tài chính của Tổng công ty năm 2010.

3. Phối hợp với Người đại diện vốn của Tổng công ty tại các công ty con thực hiện một số cuộc kiểm tra, giám sát theo chuyên đề tại một số công ty con của Tổng công ty (Công ty CP thép Sông Hồng, Công ty CP Sông Hồng 36).

4. Tham gia phối hợp cùng đơn vị kiểm toán về phạm vi, nội dung, tiến độ và quá trình thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2010 của Công ty mẹ Tổng công ty và Báo cáo tài chính hợp nhất. Thẩm định Báo cáo tài chính

năm 2010 trước và sau kiểm toán đồng thời xem xét các ý kiến của kiểm toán viên độc lập về Báo cáo tài chính năm 2010 của Tổng công ty.

5. Tham dự và có ý kiến của Ban kiểm soát tại các cuộc họp định kỳ hàng quý và các cuộc họp bất thường của Hội đồng quản trị Tổng công ty. Tham dự và có ý kiến của Ban kiểm soát các cuộc họp giao ban hàng tháng của Tổng công ty.

6. Giám sát thường xuyên công tác quản lý, chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2010 của Hội đồng quản trị Tổng công ty và Ban Tổng giám đốc Tổng Công ty.

7. Cử thành viên Ban kiểm soát tham dự khóa đào tạo nâng cao năng lực kiểm soát, quản lý do Tập đoàn Sông Đà tổ chức (01 thành viên học trong thời gian 1,5 tháng).

8. Phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc làm việc với Đoàn Kiểm toán Nhà nước trong quá trình thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2009 của Tổng công ty.

9. Thực hiện thẩm định báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty năm 2010, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2010 và nhiệm vụ kế hoạch năm 2011 trước khi trình Đại hội đồng cổ đông; giám sát trình tự, thủ tục tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011.

## **II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC:**

Hội đồng quản trị Tổng công ty đã ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị theo Quyết định số 06/QĐ-HĐQT ngày 15/6/2010, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Hội đồng quản trị phụ trách, chỉ đạo các lĩnh vực quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động hàng quý và kiểm điểm quá trình.

Hội đồng quản trị Tổng công ty gồm 5 thành viên trong đó có 01 thành viên chuyên trách là Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trong năm 2010, Hội đồng quản trị Tổng công ty đã tổ chức họp định kỳ hàng quý, họp đột xuất và thông qua nhiều Nghị quyết, Quyết định dưới hình thức xin ý kiến bằng văn bản. Một số vấn đề quan trọng đã được Hội đồng quản trị quyết định như sau:

- Phê duyệt việc vay vốn thực hiện dự án nâng cao năng lực thiết bị thi công của Tổng công ty tại Ngân hàng CP Đại dương (vốn vay Ngân hàng: 70,2 tỷ tương ứng 60% tổng mức đầu tư), vay vốn lưu động tại Ngân hàng TMCP An Bình với hạn mức 300 tỷ, vay vốn lưu động tại Ngân hàng TMCP ngoại thương VN CN Hải Dương với hạn mức 500 tỷ, tiếp tục ủy quyền cho Ban điều hành công trình Nhà thi đấu TDTT Đà Nẵng được ký hợp đồng tín dụng tại Ngân hàng SHC- Chi nhánh Đà Nẵng với hạn mức 200 tỷ đồng.

- Quyết định bán bớt phần vốn tại 05 đơn vị nhằm thực hiện chủ trương cơ cấu lại tài chính của Tổng công ty: Công ty CP điện lực dầu khí Nhơn Trạch II;

Công ty CP Sông Hồng 27; Công ty CP xây lắp điện nước Sông Hồng; Công ty CP xây dựng và thương mại Đại Việt; Công ty CP CMC.

- Quyết định chủ trương đầu tư và hợp tác đầu tư một số dự án: Dự án Nhà máy xi măng Long Thọ II, Dự án Khu đô thị mới Điện nam-Điện ngọc, Dự án Nhà máy điện chu trình hỗn hợp Nhơn Trạch II; Dự án tổ hợp công trình đa chức năng Sông Hồng Tower.

- Quyết định tham gia góp vốn 03 đơn vị: Công ty CP Sông Hồng Bình Tây, Công ty CP nhân lực quốc tế và TM Sông Hồng, Công ty CP lưới thép Sông Hồng.

- Phê duyệt giá cho thuê phần diện tích kinh doanh dịch vụ tầng 1, tầng lửng và diện tích khối nhà Văn phòng – Dự án xây dựng nhà ở cao tầng I1, I2, I3 Thái Hà và Văn phòng cho thuê Thành Công 2.

- Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư giai đoạn I một số gói thầu thuộc Dự án nâng cao năng lực thiết bị của Tổng công ty, giá trị phê duyệt: 43,993 tỷ đồng.

- Ban hành một số quy chế, quy định quản lý nội bộ của Tổng công ty: Quy chế trả lương của cơ quan Tổng công ty, Quy định về kiểm kê, quyết toán định kỳ và hợp nhất báo cáo tài chính; quy định về việc phát hành và quản lý hóa đơn đặt in; quy định về xây dựng, quản lý và báo cáo thực hiện kế hoạch trong Tổng công ty; quy chế phân cấp và quản lý hợp đồng trong Tổng công ty; quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, quy chế tổ chức và hoạt động của BQL dự án Nhà máy xi măng Long Thọ II, quy chế tổ chức và hoạt động của BQL dự án Khu đô thị Sông Hồng Nhơn Trạch.

- Phê duyệt phương án xử lý tài chính của 3 Công ty con (Công ty CP Sông Hồng số 6, Công ty CP XNK và XD Sông Hồng, Công ty CP Sông Hồng số 36) và phương án trả nợ của Tổng công ty với Công ty mua bán nợ và tài sản tồn đọng.

Ban kiểm soát nhận thấy: Về cơ bản, các chủ trương, quyết định của Hội đồng quản trị Tổng công ty đều có sự tham gia biểu quyết đồng thuận của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị. Các quyết định đã đáp ứng kịp thời yêu cầu của hoạt động sản xuất kinh doanh, đúng thẩm quyền. Hội đồng quản trị Tổng công ty đã chủ động rà soát các vấn đề đã ban hành và đã chủ động dừng một số dự án, chủ trương đã quyết định: Dự án thủy điện Mường Mương Điện Biên, Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy cán thép 300.000 ngàn tấn/năm, chủ trương góp vốn Dự án đầu tư Nhà máy gạch bê tông nhẹ của Công ty CP Sông Hồng 36, không tham gia góp vốn Công ty CP sơn Sông Hồng, Công ty CP Sông Hồng 18.

Tuy nhiên, hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty trong năm vẫn còn một số điểm cần đẩy mạnh như sau:

- Cần sớm xây dựng và hoàn thiện các quy định, quy chế quản lý nội bộ (quy chế tài chính, quy chế quản trị công ty...) của Tổng công ty làm cơ sở

cho việc thực hiện, quản lý tất cả các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

- Hội đồng quản trị chưa xây dựng được chiến lược tổng thể và dài hạn trong việc đầu tư vốn vào các công ty con, công ty liên kết cũng như quá trình cơ cấu lại tài chính của các công ty thành viên. Chưa chỉ đạo quyết liệt công tác quản lý vốn đầu tư vào doanh nghiệp khác và nâng cao vai trò trách nhiệm của người đại diện quản lý vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp.

- Cần chú trọng hơn nữa công tác kiểm điểm tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng tháng, quý của Ban điều hành nhằm đề ra những quyết định kịp thời để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh.

Ban kiểm soát ghi nhận những nỗ lực của Ban Tổng giám đốc Tổng công ty trong việc đã chủ động khắc phục những khó khăn của nền kinh tế và thực trạng tình hình tài chính của doanh nghiệp. Chủ động mở rộng thị trường, ký kết được nhiều hợp đồng kinh tế lớn và tìm kiếm các dự án đầu tư mới cho Tổng công ty. Tuy nhiên, công tác chỉ đạo của Ban Tổng giám đốc đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị thành viên thông qua người đại diện vốn chưa thực sự quyết liệt và hiệu quả (đặc biệt là Công ty CP thép Sông Hồng). Dù có một số nguyên nhân khách quan nhưng việc chỉ đạo, triển khai các dự án đầu tư của Tổng công ty chưa đạt yêu cầu tiến độ kế hoạch.

### **III. SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CỔ ĐÔNG:**

- Trong năm, Ban kiểm soát đã chủ động trao đổi, thống nhất với Hội đồng quản trị Tổng công ty về các nội dung, kế hoạch kiểm tra, giám sát tại Văn phòng Tổng công ty và các đơn vị trực thuộc, phối hợp với Ban Tổng giám đốc trong quá trình triển khai công tác kiểm tra, giám sát này. Ban kiểm soát thông báo kết quả công tác kiểm tra, giám sát đối với Hội đồng quản trị và Ban điều hành để có những biện pháp xử lý kịp thời những vấn đề tồn tại nhằm nâng cao hiệu quả quản lý.

- Hội đồng quản trị Tổng công ty đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty khi có yêu cầu. Tuy nhiên, các văn bản và tờ trình cũng như các tài liệu gửi Hội đồng quản trị Tổng công ty chưa được gửi kịp thời, đầy đủ cho Ban kiểm soát theo cùng một phương thức và thời gian gửi cho Hội đồng quản trị Tổng công ty.

- Hội đồng quản trị Tổng công ty, Ban kiểm soát, Ban điều hành và các cán bộ quản lý của Tổng công ty đã có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Đối với cổ đông: Trong năm, Ban kiểm soát Tổng công ty không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông có tỷ lệ và thời gian sở hữu cổ phần theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty.

#### IV. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY:

Ban kiểm soát đã thực hiện việc xem xét, đánh giá các mặt hoạt động của Tổng công ty trong năm 2010, thẩm tra Báo cáo tài chính Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2010 của Tổng công ty. Qua đó, Ban kiểm soát có một số đánh giá sau:

##### 1. Về thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2010:

| Stt | Chỉ tiêu                             | Đvt   | Kế hoạch năm 2010 | Thực hiện năm 2010 | Tỷ lệ % HTKH |
|-----|--------------------------------------|-------|-------------------|--------------------|--------------|
| 1   | Tổng giá trị SXKD                    | Tr.đ  | 4.370.000         | 4.940.000          | 113,0%       |
| 2   | Doanh thu                            | Tr.đ  | 3.910.000         | 2.758.936          | 70,6%        |
| 3   | Lợi nhuận trước thuế                 | Tr.đ  | 81.850            | 35.519             | 43,4%        |
| 4   | Thuế TNDN                            | Tr.đ  | 20.460            | 9.396              | 45,9%        |
| 5   | Lợi nhuận sau thuế                   | Tr.đ  | 61.390            | 26.123             | 42,6%        |
| 6   | Tỷ lệ cổ tức                         | %     | 13                | 10                 | 76,9%        |
| 7   | Đầu tư phát triển                    | Tr.đ  | 763.580           | 328.000            | 43,0%        |
| 8   | Vốn điều lệ                          | Tr.đ  | 340.000           | 270.000            | 79,4%        |
| 9   | Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ | %     | 18,06%            | 9,68%              | 53,6%        |
| 10  | Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/doanh thu   | %     | 1,57%             | 0,95%              | 60,3%        |
| 11  | Số lao động bình quân (*)            | Người | 6.600             | 6.600              | 100%         |
| 12  | Thu nhập b/q/người/tháng             | Tr.đ  | 3.200             | 4.000              | 125,0%       |

*(Ghi chú: (\*) Chỉ tiêu kế hoạch đã loại trừ số lao động của các công ty liên kết)*

Như vậy, năm 2010 ngoài chỉ tiêu tổng giá trị sản xuất kinh doanh chỉ tiêu thu nhập người lao động bình quân vượt kế hoạch, chỉ tiêu lao động bình quân đạt kế hoạch còn các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu còn lại theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thành lập, Tổng công ty đều thực hiện hoàn thành thấp. Ban kiểm soát đánh giá nguyên nhân chủ yếu như sau:

- Năm 2010, kinh tế toàn cầu suy thoái nghiêm trọng và trong nước tỷ lệ lạm phát cao và ngành xây dựng trong đó có Tổng công ty là một trong số các ngành chịu ảnh hưởng lớn nhất do các yếu tố chi phí nguyên vật liệu đầu vào biến động mạnh, chi phí lãi vay cao ...

- Việc thực hiện tăng vốn điều lệ theo Kế hoạch sản xuất kinh doanh (lên 340 tỷ) chưa thực hiện được do điều kiện thị trường đã ảnh hưởng trực tiếp việc chủ động sử dụng nguồn vốn chủ sở hữu của Tổng công ty cho các hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư.

- Công tác thu hồi vốn chưa được chú trọng đúng mức: công nợ phải thu và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang lớn (được phân tích ở phần thực trạng

tài chính). Do đó, dòng tiền phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh hạn chế, hiệu quả sử dụng vốn thấp.

- Công tác quản trị doanh nghiệp của Tổng công ty còn nhiều tồn tại, lực lượng cán bộ làm công tác quản lý tại Tổng công ty và các đơn vị thành viên phần lớn là trẻ, chưa có nhiều kinh nghiệm quản lý doanh nghiệp, các đơn vị con của Tổng công ty phần lớn là các đơn vị có nhiều khó khăn, tồn tại về tài chính. Do đó, hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị thành viên trong năm gặp nhiều khó khăn.

- Người đại diện vốn Tổng công ty tại các công ty con, liên kết chưa phát huy hết vai trò trách nhiệm của mình trong công tác chỉ đạo, kiểm tra giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị. Do đó, Tổng công ty chưa có những chỉ đạo kịp thời, đúng hướng nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động của các đơn vị thành viên.

2. Về công tác quản lý kỹ thuật chất lượng và an toàn lao động: Trong năm, Tổng Công ty đã và đang thực hiện thi công nhiều công trình có giá trị, quy mô lớn và có yêu cầu cao về kỹ thuật, chất lượng công trình (Nhà thi đấu TDTT Đà Nẵng; Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 1...). Công tác quản lý chất lượng bước đầu đã được chú trọng và được chủ đầu tư đánh giá cao. Tuy nhiên, công tác hồ sơ chất lượng chưa đáp ứng yêu cầu của công tác nghiệm thu, thanh quyết toán các công trình.

Công tác an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp đã được Tổng công ty quan tâm đúng mức. Không để xảy ra các rủi ro về mất an toàn lao động trong năm.

3. Về công tác đầu tư: Xác định mục tiêu từng bước đầu tư nâng cao năng lực máy móc thiết bị thi công của Tổng công ty. Năm 2010, đã thực hiện đầu tư thiết bị giai đoạn I (cầu tháp, máy khoan cọc nhồi, giàn giáo cốt pha) với giá trị thực hiện là 47,092 tỷ đồng. Quá trình thực hiện đầu tư tuân thủ theo đúng các quy định hiện hành của Pháp luật và của Tổng công ty.

Ban lãnh đạo Tổng công ty đã xác định hoạt động đầu tư dự án của Tổng công ty là lĩnh vực chủ đạo nhằm xây dựng và phát triển Tổng công ty. Hiện nay, Tổng công ty có 9 dự án đang trong quá trình thực hiện đầu tư và chuẩn bị đầu tư. Tuy nhiên, việc khai hoạt động đầu tư trong năm còn chậm do thiếu nguồn vốn, công tác chỉ đạo chưa tập trung, quyết liệt thực hiện theo kế hoạch tiến độ chi tiết đã xây dựng.

4. Về chính sách, chế độ cho người lao động: Đơn vị thực hiện tốt các chính sách cho người lao động về tiền lương, các chế độ BHXH, BHYT, BH thất nghiệp. Chính sách tiền lương bước đầu đã có thay đổi theo hướng thu hút cán bộ nhân viên có nhiều kinh nghiệm và chuyên môn giỏi và gắn liền với hiệu quả và năng suất lao động.

5. Công tác phát triển thị trường và xây dựng thương hiệu: Tổng công ty đã khẳng định được thương hiệu bằng chất lượng và tiến độ của các công trình trọng điểm quốc gia do Tổng công ty trực tiếp và thi công. Bước đầu đã khẳng

định thương hiệu Sông Hồng với các đối tác và địa phương trong nước (PVN, thành phố Đà Nẵng...)

#### 6. Công tác tài chính, kế toán:

Trong năm, Tổng công ty đã thực hiện cơ cấu lại tài chính và xóa nợ xấu cho Cơ quan TCT và 3 công ty con (Công ty CP Sông Hồng 36, Công ty CP Sông Hồng 6 và Công ty XNK &XD Sông Hồng) từ các năm tài chính trước để lại, giá trị nợ xấu xử lý 100,58 tỷ đồng (trong đó: xóa nợ 87,581 tỷ đồng cả gốc và lãi, chuyển nợ thành vốn góp số tiền: 13 tỷ đồng)

Tổng công ty đã đáp ứng đủ nguồn vốn vay cho việc thi công các công trình lớn như Công trình Nhà thi đấu TDTT Đà Nẵng (500 tỷ), công trình Vũng Áng 1 (300 tỷ)...

Một số Tồn tại:

- Hiệu quả sử dụng vốn của Tổng công ty chưa cao và tiềm ẩn nhiều nguy cơ mất khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn, công tác thu hồi vốn chưa được tập trung quyết liệt (phân tích cụ thể ở phần thực trạng tài chính).

- Công tác quyết toán, bàn giao Doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty cổ phần của Tổng công ty và một số đơn vị thành viên chưa hoàn thành do chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Do đó, giá trị tài sản và nguồn vốn đang được tạm hạch toán bàn giao sang công ty cổ phần theo báo cáo tài chính năm 2010 có thể chưa được phản ánh chính xác.

- Các Báo cáo tài chính giữa niên độ chưa được lập và trình bày kịp thời. Công tác kiểm toán triển khai chậm. Việc kiểm kê đối với giá trị khối lượng dở dang các công trình của Tổng công ty chưa được thực hiện triệt để, đúng yêu cầu. Bộ máy kế toán các đơn vị thành viên thiếu và còn yếu về năng lực và kinh nghiệm.

### **V. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2010:**

#### **A. Báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ TCT:**

##### ***1. Việc lập kiểm toán báo cáo tài chính:***

Báo cáo tài chính của Công ty mẹ Tổng công ty được lập trên cơ sở các chuẩn mực kế toán Việt nam, chế độ kế toán Việt nam và các quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo tài chính năm 2010 của Công ty mẹ được lập và nộp cho các cơ quan có thẩm quyền chậm so với quy định.

Báo cáo tài chính của Công ty mẹ đã được Công ty TNHH kiểm toán PKF Việt Nam kiểm toán. Ý kiến của kiểm toán viên về Báo cáo tài chính của Công ty mẹ là ý kiến chấp nhận từng phần. Ban kiểm soát đã thực hiện thẩm định báo cáo tài chính trước và sau kiểm toán, xem xét ý kiến của kiểm toán viên độc lập về báo cáo tài chính, qua đó Ban kiểm soát nhận thấy:

Ban kiểm soát thống nhất với các 02 điểm ngoại trừ (theo báo cáo kiểm toán) về tính hiện hữu của chỉ tiêu chi phí sản xuất kinh doanh dở dang và tính hiện hữu, đúng đắn của các khoản mục: tạm ứng, phải thu khách hàng, khách

hàng ứng trước, ứng trước cho nhà cung cấp và phải trả người bán do kiểm toán viên không áp dụng được các thủ tục kiểm toán thay thế.

Tuy nhiên, Ban kiểm soát nhận thấy việc kiểm toán viên đưa ra ý kiến ngoại trừ một số khoản mục trên báo cáo tài chính của Công ty mẹ là chưa hợp lý. Cụ thể:

- Ý kiến ngoại trừ tính hiện hữu của khoản mục tiền mặt và tài sản cố định do không áp dụng thủ tục kiểm toán thay thế: Ban kiểm soát nhận thấy đối với hai khoản mục này, Công ty kiểm toán chưa thực hiện việc áp dụng các thủ tục thay thế.

- Ý kiến ngoại trừ giá vốn của công trình nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 1 do không có cơ sở chắc chắn: Với các bằng chứng thu thập được sau ngày kết thúc niên độ kế toán (có khối lượng nghiệm thu và đơn giá chính thức được phê duyệt), kiểm toán viên có thể xác định được ảnh hưởng và đưa ra các điều chỉnh cần thiết đối với khoản mục này.

- Tổng công ty đã áp dụng nguyên tắc thận trọng khi ghi nhận và trình bày báo cáo tài chính đối với việc thi công và bán nhà khu tập thể cho cán bộ CNV Công ty XLVLXD An Dương từ năm 2003 và việc ghi nhận doanh thu từ hợp đồng hợp tác đầu tư số 07/HĐKT-2008 ngày 3/4/2008. Do đó, ý kiến ngoại trừ của kiểm toán viên là không cần thiết và không hợp lý.

## **2. Đánh giá một số chỉ tiêu tài chính của Công ty mẹ:**

Một số chỉ tiêu phân tích, đánh giá tình hình tài chính của Công ty mẹ năm 2010 theo số liệu đã được kiểm toán như sau:

| Stt | Chỉ tiêu                          | Đvt   | Thực hiện năm 2010 |
|-----|-----------------------------------|-------|--------------------|
| 1   | Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn      | lần   | 0,92               |
| 2   | Nợ phải trả/Vốn điều lệ           | lần   | 5,5                |
| 3   | Cơ cấu Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu | tỷ lệ | 82%/18%            |
| 4   | Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản   | %     | 2,6%               |
| 5   | Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ    | %     | 18,7%              |
| 6   | Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu      | %     | 3,7%               |

- Chỉ tiêu tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn bằng 0,92 lần cho thấy Tổng công ty đang sử dụng nợ ngắn hạn để tài trợ cho các tài sản dài hạn và điều này tiềm ẩn nguy cơ mất khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn. Trong khi đó, công nợ phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu tài sản ngắn hạn (1.228,29 tỷ/1.454,34 tỷ chiếm 84,46%) là các tài sản khó có thể chuyển đổi nhanh thành tiền để đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn. Do đó, rủi ro về mất khả năng thanh toán của Tổng công ty là tương đối lớn.

- Chỉ tiêu Nợ phải trả/Vốn điều lệ bằng 5,5 lần, cơ cấu Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu bằng 82%/18% cho thấy cơ cấu nguồn vốn của Tổng công ty chưa ở mức an toàn và chưa hợp lý. Hoạt động sản xuất kinh doanh đang phụ thuộc nhiều vào nguồn vốn vay ngân hàng và vốn chiếm dụng thương mại khác nên



khả năng đảm bảo mức an toàn về tài chính và hiệu quả hoạt động giảm thấp. Tổng công ty cần chú trọng việc cơ cấu nguồn vốn hợp lý nhằm đạt được mức an toàn về tài chính (tỷ lệ nợ/vốn điều lệ khoảng 3 lần) và cơ cấu nguồn vốn tối ưu (cơ cấu nợ phải trả/vốn chủ sở hữu khoảng 60%/40%).

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản =2,6% là và lợi nhuận sau thuế/doanh thu=3,7% là khá thấp so với các đơn vị trong ngành. Tuy nhiên, tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ=18,7% trong điều kiện sản xuất kinh doanh của Tổng công ty là có thể chấp nhận được.

- Tại thời điểm 31/12/2010, tổng số vốn đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và đầu tư dài hạn khác là: 317,951 tỷ đồng. Trong đó: đầu tư vào công ty con: 173,495 tỷ đồng; đầu tư vào công ty liên kết: 87,523 tỷ đồng; đầu tư dài hạn khác: 56,953 tỷ đồng. Số vốn góp tăng thêm trong năm 2010 là 134,586 tỷ đồng.

Tổng số cổ tức và lợi nhuận được chia trong năm là 42,976 tỷ đồng. Trong đó: cổ tức năm 2009 được chia là 2,626 tỷ, tạm ứng cổ tức năm 2010 là: 350 triệu và lợi nhuận Dự án I2, I2, I3 được chia là 40 tỷ đồng.

Trong năm, Tổng công ty đã thực hiện thoái vốn tại 04 công ty với tổng số vốn là 3,672 tỷ đồng, lợi nhuận thu được từ việc thoái vốn là: 247,6 triệu đồng.

## **B. Báo cáo tài chính hợp nhất Tổng công ty năm 2010:**

### ***1. Việc lập và kiểm toán báo cáo tài chính:***

Báo cáo tài chính hợp nhất Tổng công ty được lập trên cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính của 11 Công ty con và 13 Công ty liên kết được kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Trong đó, 02 báo cáo tài chính của Công ty con chưa được kiểm toán (Công ty CP Sông Hồng Miền trung và Công ty CP nhân lực quốc tế và thương mại Sông Hồng). Tuy nhiên, việc hợp nhất báo cáo tài chính của Tổng công ty lập trên cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các Công ty con có sự khác biệt lớn về độ dài kỳ báo cáo (4 tháng) là không đúng nguyên tắc nhất quán và chưa tuân thủ các quy định của chuẩn mực kế toán Việt nam và chế độ kế toán Việt nam.

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty đã được Công ty TNHH kiểm toán PKF Việt Nam kiểm toán. Ý kiến của kiểm toán viên về Báo cáo tài chính của Công ty mẹ là ý kiến chấp nhận từng phần. Ban kiểm soát đã thực hiện thẩm định báo cáo tài chính trước và sau kiểm toán, xem xét ý kiến của kiểm toán viên độc lập về báo cáo tài chính, qua đó Ban kiểm soát nhận thấy: Ngoài các điểm ngoại trừ Ban kiểm soát chưa thống nhất với ý kiến kiểm toán viên tại báo cáo tài chính của Công ty mẹ, Ban kiểm soát thống nhất với các ý kiến ngoại trừ khác của kiểm toán viên đối với Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2010 của Tổng công ty.

### ***2. Đánh giá một số chỉ tiêu tài chính của tổ hợp Công ty mẹ-Công ty con:***

2.1. Tổ hợp Công ty mẹ - Công ty con cũng cho thấy việc sử dụng nguồn vốn ngắn hạn để tài trợ cho các tài sản dài hạn (chỉ số vốn lưu động bằng 0,92 lần) cũng như khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn thấp do các khoản công nợ phải thu và chi phí dở dang chiếm tỷ trọng lớn trong tài sản ngắn hạn (1.950,7 tỷ/2.690,5 chiếm 72,5%). Điều này cũng cho thấy công tác thu hồi công nợ, thanh toán các khối lượng xây dựng dở dang của Tổng công ty chưa tốt.

2.2. Kết quả kinh doanh của các đơn vị thành viên năm 2010: Trong 11 Công ty con của Tổng công ty có 5 đơn vị có hoạt động sản xuất kinh doanh thua lỗ với tổng số lỗ là: 47,222 tỷ đồng, trong đó đơn vị có số lỗ lớn nhất là Công ty cổ phần thép Sông Hồng, lỗ 41,295 tỷ đồng.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần thép Sông Hồng thua lỗ trong năm 2010 Ban kiểm soát đánh giá do một số nguyên nhân sau:

- Thị trường sản phẩm thép năm 2010 có nhiều biến động bất thường về giá nguyên vật liệu và thành phẩm thép, thị trường cung lớn hơn cầu. Sản phẩm thép Sông Hồng mới ra đời chịu nhiều áp lực về cạnh tranh để thâm nhập thị trường (giá bán thấp hơn các đối thủ cạnh tranh, chi phí hoa hồng đại lý cao hơn, chi phí quảng cáo cao...)

- Dây chuyền công nghệ lạc hậu, không đồng bộ. Do đó, chất lượng sản phẩm chưa đảm bảo ổn định, các định mức tiêu hao vật tư chủ yếu cao hơn nhiều so với các nhà máy khác, chi phí sửa chữa, bảo dưỡng lớn, sản phẩm hỏng hoặc kém chất lượng nhiều. Do đó, chi phí sản xuất và giá thành cao.

- Vốn chủ sở hữu của Công ty chủ yếu đã hình thành Tài sản cố định, vốn lưu động không có nên việc mua các nguyên vật liệu chủ yếu (phôi thép, dầu... ) dựa 100% vào vốn vay bên ngoài, trong điều kiện lãi vay cao (17%-19%/năm), chi phí lãi vay phải trả lớn (40,2 tỷ).

Với tình hình thị trường thép hiện tại và năng lực tài chính của Công ty, Ban kiểm soát nhận thấy hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty CP thép Sông Hồng còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ thua lỗ và mất khả năng thanh toán nợ đến hạn.

## **VI. KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT:**

Trên cơ sở các vấn đề trên, và để từng bước nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban kiểm soát có một số kiến nghị sau:

1. Đề nghị Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc chỉ đạo quyết liệt công tác nghiệm thu thanh quyết toán và thu hồi vốn (nhất là công nợ phải thu tồn đọng và giá trị khối lượng dở dang chưa nghiệm thu tại các Công ty con) nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và hiệu quả sử dụng vốn của Tổng công ty.

2. Đề nghị Hội đồng quản trị xây dựng phương án tăng vốn điều lệ của Tổng công ty nhằm bổ sung kịp thời nguồn vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2011.

3. Đề nghị Tổng công ty tiếp tục hoàn thiện bộ máy quản lý, lãnh đạo tại các đơn vị con thuộc TCT, nâng cao vai trò trách nhiệm của người đại diện vốn Tổng công ty tại doanh nghiệp khác và hoàn thiện hệ thống các quy chế, quy định quản lý nội bộ Tổng công ty.

4. Đề nghị Hội đồng quản trị tiếp tục xây dựng chiến lược trung và dài hạn cho tái cơ cấu tài chính của Tổng công ty. Trong đó chọn xây dựng các công ty con có năng lực tài chính mạnh và chuyên môn hóa trong các lĩnh vực thị công chuyên ngành. Đồng thời, lựa chọn và tập trung các nguồn lực để triển khai các dự án đầu tư có hiệu quả và tạo dòng tiền cho doanh nghiệp.

5. Hiện nay, năng lực máy móc thiết bị thi công của Tổng công ty còn đang rất thiếu và yếu. Đề nghị Hội đồng quản trị chỉ đạo lập dự án đầu tư máy móc thiết bị thi công theo giai đoạn và phù hợp với khả năng tài chính nhằm từng bước nâng cao năng lực xe máy, thiết bị thi công của Tổng công ty.

Ban kiểm soát Tổng công ty kính trình và xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng cảm ơn.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Trần Anh Tài**